

DANH MỤC

Văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ
thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của UBND tỉnh Quảng Trị trong kỳ hệ thống hoá 2019 - 2023
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị)

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|--|------------------|--|--|------------------------------------|-----------------------------------|
| I. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC TOÀN BỘ | | | | | |
| LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO | | | | | |
| 1 | Nghị quyết | 28/2010/NQ-HĐND; 10/12/2010 | Về việc chuyển đổi các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông bán công trên địa bàn tỉnh sang loại hình công lập | Đã thực hiện xong | 01/01/2014 |
| 2 | Nghị quyết | 16/2012/NQ-HĐND; 17/8/2012 | Sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết 28/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010 của HĐND tỉnh về chuyển đổi các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông bán công trên địa bàn tỉnh sang loại hình công lập | Đã thực hiện xong | 01/7/2020 |
| 3 | Nghị quyết | 17/2012/NQ-HĐND; 17/8/2012 | Về phổ cập bậc trung học tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2012 - 2020 | Đã thực hiện xong | 01/01/2021 |
| 4 | Nghị quyết | 31/2016/NQ-HĐND; 14/12/2016 | Quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập từ năm học 2017-2018 đến năm học 2020-2021 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | Đã thực hiện xong | 01/01/2022 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|---|-------------------------|---|---|---|--|
| 5 | Quyết định | 23/2005/QĐ-UB; 05/1/2005 | Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Sư phạm Quảng Trị | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 19/2020/QĐ-UBND ngày 21/8/2020 Về việc bãi bỏ Quyết định số 23/2005/QĐ-UBND ngày 05/01/2005 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng sư phạm Quảng Trị | 02/9/2020 |
| 6 | Quyết định | 07/2016/QĐ-UBND; 03/3/2016 | Về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Trị | Được thay thế bởi Quyết định số 14/2023/QĐ-UBND ngày 30/6/2023 của UBND tỉnh Quảng Trị quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Trị | 10/7/2023 |
| LĨNH VỰC BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ | | | | | |
| 7 | Quyết định | 2462/2005/QĐ-UB; 10/10/2005 | Ban hành danh mục hàng hóa được miễn làm thủ tục hải quan tại cổng B Khu Kinh tế - Thương mại đặc biệt Lao Bảo | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 25/2023/QĐ-UBND ngày 20/10/2023 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc bãi bỏ các Quyết định của UBND tỉnh Quảng Trị | 01/11/2023 |
| 8 | Quyết định | 22/2009/QĐ-UBND; 30/9/2009 | Về việc ban hành Quy chế hoạt động lối đi từ siêu thị Thiên niên kỷ ra khu vực quản lý Cửa khẩu quốc tế Lao Bảo | Bị bãi bỏ tại Quyết định số 47/2019/QĐ-UBND ngày 04/12/2019 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc bãi bỏ Quyết định số 22/2009/QĐ-UBND ngày 30/9/2009 của UBND tỉnh về việc Ban hành Quy chế hoạt động lối đi từ Siêu thị Thiên Niên Kỷ ra khu vực quản lý Cửa khẩu Quốc tế Lao Bảo | 15/12/2019 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|---|-------------------------|---|---|---|--|
| 9 | Quyết định | 09/2015/QĐ-UBND; 20/5/2015 | Quy định việc quản lý xe mô tô, xe gắn máy sản xuất tại nội địa đưa vào tiêu thụ trong Khu Kinh tế - Thương mại đặc biệt Lao Bảo | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 25/2023/QĐ-UBND ngày 20/10/2023 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc bãi bỏ các Quyết định của UBND tỉnh Quảng Trị | 01/11/2023 |
| 10 | Quyết định | 43/2015/QĐ-UBND; 31/12/2015 | Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định việc quản lý xe mô tô, xe gắn máy sản xuất tại nội địa đưa vào tiêu thụ trong Khu Kinh tế - Thương mại đặc biệt Lao Bảo ban hành kèm theo Quyết định số 09/2015/QĐ-UBND ngày 20/5/2015 của UBND tỉnh Quảng Trị | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 25/2023/QĐ-UBND ngày 20/10/2023 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc bãi bỏ các Quyết định của UBND tỉnh Quảng Trị | 01/11/2023 |
| 11 | Quyết định | 25/2016/QĐ-UBND; 06/7/2016 | Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Quảng Trị | Được thay thế bởi Quyết định số 06/2023/QĐ-UBND ngày 12/4/2023 của UBND tỉnh Quảng Trị quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh Quảng Trị | 22/4/2023 |
| LĨNH VỰC THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG | | | | | |
| 12 | Quyết định | 21/2008/QĐ-UBND; 04/8/20108 | Về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Thông tin và Truyền thông | Được thay thế bằng Quyết định số 05/2017/QĐ-UBND ngày 18/04/2017 ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Thông tin và truyền thông tỉnh Quảng Trị | 28/4/2017 |
| 13 | Quyết định | 08/2012/QĐ-UBND; 18/06/2012 | Về việc ban hành Quy chế quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại trên địa | Được thay thế bằng Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 16/4/2019 | 30/4/2019 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|-----|------------------|--|---|--|-----------------------------------|
| | | | bàn tỉnh Quảng Trị | ban hành Quy chế quản lý hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | |
| 14 | Quyết định | 03/2013/QĐ-UBND; 29/01/2013 | Phê duyệt quy hoạch phát triển ngành xuất bản, in, phát hành tỉnh Quảng Trị đến năm 2020 | Đã thực hiện xong | 31/12/2020 |
| 15 | Quyết định | 14/2013/QĐ-UBND; 06/6/2013 | Về việc ban hành Quy định về đánh giá Chỉ số sẵn sàng ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Trị. | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 05/2022/QĐ-UBND ngày 03/3/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị bãi bỏ Quyết định số 14/2013/QĐ-UBND ngày 06/6/2013 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc ban hành Quy định về đánh giá chỉ số sẵn sàng ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Trị | 18/3/2022 |
| 16 | Quyết định | 21/2013/QĐ-UBND; 26/8/2013 | Về việc ban hành Quy chế quản lý dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin có sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 25/2020/QĐ-UBND ngày 06/11/2020 Về việc bãi bỏ Quyết định số 21/2013/QĐ-UBND ngày 26/8/2013 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc ban hành Quy chế quản lý dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin có sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | 16/11/2020 |
| 17 | Quyết định | 03/2014/QĐ-UBND; 14/01/2014 | Ban hành Quy chế quản lý, vận hành, sử dụng và đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng và | Được thay thế bởi Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND ngày 14/02/2020 Ban hành Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng mạng truyền số liệu | 24/02/2020 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|-----|------------------|--|--|--|-----------------------------------|
| | | | Nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | chuyên dùng cấp II của các cơ quan Đảng, Nhà nước trên địa bàn tỉnh | |
| 18 | Quyết định | 29/2014/QĐ-UBND; 09/7/2014 | Ban hành Quy định về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet công cộng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | Được thay thế bởi Quyết định số 54/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Quy định quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | 15/01/2020 |
| 19 | Quyết định | 05/2017/QĐ-UBND; 18/04/2017 | Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Thông tin và truyền thông tỉnh Quảng Trị | Được thay thế bởi Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND ngày 07/6/2021 Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Quảng Trị | 17/6/2021 |
| 20 | Quyết định | 18/2017/QĐ-UBND; 01/09/2017 | Ban hành Quy chế Quản lý, sử dụng và khai thác Cổng giao tiếp dịch vụ công trực tuyến và ứng dụng Một cửa điện tử được tích hợp trên cổng giao tiếp dịch vụ công trực tuyến tỉnh Quảng Trị | Được thay thế bởi Quyết định số 29/2020/QĐ-UBND ngày 07/12/2020 ban hành Quy chế hoạt động của Cổng Dịch vụ công và hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh Quảng Trị | 17/12/2020 |
| 21 | Quyết định | 37/2017/QĐ-UBND; 18/12/2017 | Ban hành Quy chế Giải báo chí tỉnh Quảng Trị | Được thay thế bởi Quyết định số 28/2023/QĐ-UBND ngày 20/11/2023 của UBND tỉnh Quảng Trị Ban hành Quy chế Giải Báo chí tỉnh Quảng Trị | 30/11/2023 |
| 22 | Quyết định | 15/2021/QĐ-UBND; 07/6/2021 | Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Quảng Trị | Được thay thế bởi Quyết định số 36/2022/QĐ-UBND ngày 29/11/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị về Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Thông tin và | 10/12/2022 |
| 23 | Quyết định | 31/2021/QĐ-UBND; | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy | | |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|---------------------------|------------------|--|--|---|-----------------------------------|
| | | 29/12/2021 | định ban hành kèm theo Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Quảng Trị | Truyền thông tỉnh Quảng Trị | |
| LĨNH VỰC TÀI CHÍNH | | | | | |
| 24 | Nghị quyết | 7e/2002/NQ-HĐND; 31/01/2002 | Phê duyệt Đề án giải phóng mặt bằng để xây dựng cơ sở hạ tầng theo phương châm nhà nước và nhân dân cùng làm | Các căn cứ ban hành các Nghị quyết đã hết hiệu lực và đã hết thời hạn có hiệu lực quy định trong văn bản. | 01/01/2016 |
| 25 | Nghị quyết | 6.5/2005/NQ-HĐND; 15/12/2005 | Bổ sung, điều chỉnh Nghị quyết 7e của HĐND tỉnh khoá IV, về giải phóng mặt bằng để xây dựng các tuyến đường giao thông theo phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm” | Các căn cứ ban hành các Nghị quyết đã hết hiệu lực và đã hết thời hạn có hiệu lực quy định trong văn bản. | 01/01/2016 |
| 26 | Nghị quyết | 14/2008/NQ-HĐND; 24/7/2008 | Về việc bổ sung, điều chỉnh Nghị quyết số 7e/2002/NQ-HĐND ngày 31/01/2002 và Nghị quyết số 6.5/2005/NQ-HĐND ngày 15/12/2005 của HĐND tỉnh về giải phóng mặt bằng để xây dựng các tuyến đường giao thông theo phương châm "Nhà nước và nhân dân cùng làm" | Các căn cứ ban hành các Nghị quyết đã hết hiệu lực và đã hết thời hạn có hiệu lực quy định trong văn bản. (Khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 14/2008/NQ-HĐND có quy định: “Áp dụng để giải phóng mặt bằng xây dựng các tuyến đường giao thông theo Chương trình kiên cố hóa giao thông tỉnh Quảng Trị với phương châm "Nhà nước và nhân dân cùng làm" giai đoạn 2002 - 2015 được HĐND tỉnh khóa IV, kỳ họp thứ 7 thông qua tại Nghị quyết 7e/2002/NQ-HĐND ngày | 01/01/2016 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|-----|------------------|--|--|---|-----------------------------------|
| | | | | 31/01/2002”.) | |
| 27 | Nghị quyết | 22/2010/NQ-HĐND; 10/12/2010 | Quy định chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài, chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiêu tiếp khách trong nước tại tỉnh Quảng Trị | Được thay thế bởi Nghị quyết 06/2019/NQ-HĐND ngày 20/07/2019 Quy định mức chi tiếp khách nước ngoài đến làm việc tại Quảng Trị, chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Quảng Trị và chi tiếp khách trong nước | 01/8/2019 |
| 28 | Nghị quyết | 23/2016/NQ-HĐND; 14/12/2016 | Nghị quyết về quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách thời kỳ ổn định 2017-2020 và định mức chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017 | Đã thực hiện xong | 01/01/2022 |
| 29 | Nghị quyết | 30/2016/NQ-HĐND; 14/12/2016 | Về việc ban hành các khoản phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | Được thay thế bởi Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 của HĐND tỉnh Quảng Trị quy định mức thu, miễn, giảm; chế độ thu, nộp các khoản và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh | 01/5/2022 |
| 30 | Nghị quyết | 06/2018/NQ-HĐND 18/7/2018 | Về việc bãi bỏ một số loại lệ phí tại Nghị quyết số 30/2016/NQ-HĐND ngày 14/11/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị | | |
| 31 | Nghị quyết | 25/2017/NQ-HĐND; 14/12/2017 | Quy định bổ sung tỷ lệ phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách trên địa bàn Quảng Trị thời kỳ ổn định 2017-2020 | Đã thực hiện xong | 01/01/2022 |
| 32 | Nghị quyết | 19/2018/NQ-HĐND 08/12/2018 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các | Đã thực hiện xong | 01/01/2022 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|-----|------------------|--|---|---|-----------------------------------|
| | | | khoản thu giữa các cấp ngân sách thời kỳ ổn định ngân sách 2017 - 2020 và định mức chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017 ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh Quảng Trị | | |
| 33 | Nghị quyết | 61/2020/NQ-HĐND; 10/9/2020 | Về việc giảm mức thu lệ phí đăng ký kinh doanh quy định tại Nghị quyết 30/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh Quảng Trị | Đã thực hiện xong | 01/01/2021 |
| 34 | Quyết định | 35/2006/QĐ-UBND; 31/3/2006 | Về việc ban hành quy trình lập dự toán ngân sách xã, phường, thị trấn | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 03/2020/QĐ-UBND ngày 05/02/2020 về việc Bãi bỏ Quyết định số 35/2006/QĐ-UBND ngày 31/3/2006 của UBND tỉnh về việc ban hành quy trình lập dự toán ngân sách xã, phường, thị trấn | 15/02/2020 |
| 35 | Quyết định | 28/2008/QĐ-UBND; 25/8/2008 | Về việc ban hành phương án giải phóng mặt bằng để xây dựng các tuyến đường giao thông theo phương châm "Nhà nước và nhân dân cùng làm" | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 13/2020/QĐ-UBND ngày 02/6/2020 Về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do UBND tỉnh Quảng Trị ban hành thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở Tài chính | 15/6/2020 |
| 36 | Quyết định | 43/2014/QĐ-UBND; 27/11/2014 | Quy định giá các loại tài nguyên để tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 30/6/2020 của UBND tỉnh Quảng Trị Ban hành bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa | 15/7/2020 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|-----|------------------|--|--|--|-----------------------------------|
| | | | | bàn tỉnh Quảng Trị | |
| 37 | Quyết định | 50/2014/QĐ-UBND; 24/12/2014 | Phân cấp thẩm quyền quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 13/2020/QĐ-UBND ngày 02/6/2020 Về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do UBND tỉnh Quảng Trị ban hành thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở Tài chính | 15/6/2020 |
| 38 | Quyết định | 16/2015/QĐ-UBND; 16/7/2015 | Về việc bổ sung, điều chỉnh Quyết định số 43/2014/QĐ-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2014 của UBND tỉnh quy định giá các loại tài nguyên để tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 30/6/2020 của UBND tỉnh Quảng Trị Ban hành bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | 15/7/2020 |
| 39 | Quyết định | 39/2015/QĐ-UBND; 24/12/2015 | Về việc giao dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2016 cho các Sở, Ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh. | Đã thực hiện xong | 31/12/2019 |
| 40 | Quyết định | 40/2015/QĐ-UBND; 24/12/2015 | Về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2016 cho các huyện, thị xã, thành phố | Đã thực hiện xong | 31/12/2019 |
| 41 | Quyết định | 42/2015/QĐ-UBND; 29/12/2015 | Về việc điều chỉnh giá tính thuế tài nguyên đối với khoáng sản vàng tại Quyết định số 43/2014/QĐ-UBND ngày 27/11/2014 của UBND tỉnh | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 30/6/2020 của UBND tỉnh Quảng Trị Ban hành bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | 15/7/2020 |
| 42 | Quyết định | 08/2016/QĐ-UBND; 29/3/2016 | Về việc Quy định số lượng, chủng loại xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh quản lý | Được thay thế bởi Quyết định số 24/2020/QĐ-UBND ngày 15/10/2020 Về việc quy định tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng trang bị cho | 25/10/2020 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|-----|------------------|--|--|---|-----------------------------------|
| | | | | các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Trị | |
| 43 | Quyết định | 19/2016/QĐ-UBND; 17/5/2016 | Về việc quy định Danh mục, thời gian sử dụng và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định đặc thù thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Trị | Được thay thế bởi Quyết định số 20/2021/QĐ-UBND ngày 20/9/2021 Về việc Quy định Danh mục, thời gian sử dụng và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình; Danh mục, thời gian sử dụng và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định; Danh mục tài sản cố định đặc thù thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Trị | 01/10/2021 |
| 44 | Quyết định | 36/2016/QĐ-UBND; 29/8/2016 | Về việc bổ sung Quyết định số 43/2014/QĐ-UBND ngày 27/11/2014 của UBND tỉnh quy định giá các loại tài nguyên để tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 30/6/2020 của UBND tỉnh Quảng Trị Ban hành bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | 15/7/2020 |
| 45 | Quyết định | 51/2016/QĐ-UBND; 20/12/2016 | Quyết định ban hành đơn giá xây dựng nhà, vật kiến trúc và đơn giá các loại cây, hoa màu trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | Được thay thế bởi Quyết định số 06/2021/QĐ-UBND ngày 19/3/2021 Về việc Ban hành đơn giá xây dựng nhà, vật kiến trúc và đơn giá các loại cây, hoa màu trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | 01/4/2021 |
| 46 | Quyết định | 53/2016/QĐ-UBND; 21/12/2016 | Về việc quy định về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 24/2022/QĐ-UBND ngày 12/09/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị v/v bãi bỏ các Quyết định của UBND tỉnh | 25/09/2022 |
| 47 | Quyết định | 17/2018/QĐ-UBND; 04/9/2018 | Về việc bãi bỏ khoản thu lệ phí cấp bản sao trích lục hộ tịch | | |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|------------|-------------------------|---|--|---|--|
| 48 | Quyết định | 09/2017/QĐ-UBND; 29/6/2017 | Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính tỉnh Quảng Trị | Được thay thế bởi Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 02/4/2021 Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính tỉnh Quảng Trị | 12/4/2021 |
| 49 | Quyết định | 15/2017/QĐ-UBND; 09/8/2017 | Về việc quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 01/2020/QĐ-UBND ngày 05/02/2020 Về việc bãi bỏ Quyết định số 15/2017/QĐ-UBND ngày 09/8/2017 của UBND tỉnh về việc quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | 15/02/2020 |
| 50 | Quyết định | 14/2020/QĐ-UBND; 03/6/2020 | Về việc quy định mức thu tiền sử dụng khu vực biển để khai thác, sử dụng tài nguyên biển trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | Được thay thế bởi Quyết định số 09/2022/QĐ-UBND ngày 29/3/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị Quy định mức thu tiền sử dụng khu vực biển trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2026 | 10/4/2022 |
| 51 | Quyết định | 09/2021/QĐ-UBND; 02/04/2021 | Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính tỉnh Quảng Trị | Được thay thế bởi Quyết định số 02/2023/QĐ-UBND ngày 30/01/2023 của UBND tỉnh Quảng Trị Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính tỉnh Quảng Trị | 10/02/2023 |
| 52 | Quyết định | 03/2022/QĐ-UBND; 01/03/2022 | Quyết định bãi bỏ điểm đ khoản 1 Điều 2 Quy định kèm theo Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày | Được thay thế bởi Quyết định số 02/2023/QĐ-UBND ngày 30/01/2023 của UBND tỉnh Quảng Trị Quy định | 10/02/2023 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|--|------------------|--|--|--|-----------------------------------|
| | | | 02/4/2021 của UBND tỉnh Quảng Trị ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính tỉnh Quảng Trị | chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính tỉnh Quảng Trị | |
| LĨNH VỰC LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI | | | | | |
| 53 | Quyết định | 20/2016/QĐ-UBND; 03/6/2016 | Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Trị | Được thay thế bởi Quyết định số 13/2022/QĐ-UBND ngày 28/4/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Trị | 10/5/2022 |
| 54 | Quyết định | 40/2017/QĐ-UBND; 26/12/2017 | Về việc ban hành Quy định mức đóng góp, quản lý và sử dụng nguồn thu đối với người nghiện ma túy tự nguyện chữa trị, cai nghiện tại Trung tâm Bảo trợ xã hội Tổng hợp 1 tỉnh Quảng Trị | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 08/02/2021 Bãi bỏ Quyết định số 40/2017/QĐ-UBND ngày 26/12/2017 của UBND tỉnh quy định mức đóng góp, quản lý và sử dụng nguồn thu đối với người nghiện ma túy tự nguyện chữa trị, cai nghiện tại Trung tâm Bảo trợ xã hội Tổng hợp 1 tỉnh Quảng Trị | 18/02/2021 |
| LĨNH VỰC Y TẾ | | | | | |
| 55 | Nghị quyết | 08/2008/NQ-HĐND; 8/4/2008 | Về quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống y tế Quảng Trị đến năm 2020 | Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản | 01/01/2021 |
| 56 | Nghị quyết | 13/2010/NQ-HĐND; 23/7/2010 | Sửa đổi, bổ sung nội dung một số Nghị quyết của Hội nông nhân dân tỉnh khóa V | Các Nghị quyết được sửa đổi, bổ sung đã hết hiệu lực thi hành | 01/01/2021 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|-----|------------------|--|---|---|--|
| 57 | Nghị quyết | 11/2013/NQ-HĐND; 31/5/2013 | Về việc nâng cao năng lực hệ thống y tế huyện, thành phố, thị xã, xã, phường, thị trấn, thôn, bản, khu phố đến năm 2020 | Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản | 01/01/2021 |
| 58 | Nghị quyết | 11/2017/NQ-HĐND; 29/7/2017 | Về chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2017 - 2020, tầm nhìn đến năm 2020 | Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản; Mặt khác, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 45/2020/NQ-HĐND ngày 23/7/2020 về chính sách dân số và phát triển tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn 2030 | 01/01/2021 |
| 59 | Nghị quyết | 12/2017/NQ-HĐND; 29/07/2017 | Quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh áp dụng cho các đối tượng không thuộc phạm vi chi trả của quỹ Bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | Đã bị thay thế bằng Nghị quyết số 40/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị Quy định mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | 16/12/2019 |
| 60 | Quyết định | 487/2005/QĐ-UBND; 28/3/2005 | Bổ sung đối tượng được hưởng quyền lợi từ Quỹ khám chữa bệnh cho người nghèo | Đã bị thay thế bởi Quyết định số 26/2014/QĐ-UBND ngày 20/6/2014 của UBND tỉnh Quảng Trị Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ khám chữa bệnh cho người nghèo trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | 30/6/2014 (chưa được công bố trong ký hệ thống hóa trước) |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|------------|-------------------------|---|---|---|--|
| 61 | Quyết định | 801/2005/QĐ-UBND; 29/4/2005 | Quy định mức phụ cấp đối với nhân viên y tế thôn, bản trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | Do Quyết định số 75/2009/QĐ-TTg ngày 11/5/2009 của Thủ tướng Chính phủ đã quy định cụ thể chế độ phụ cấp đối với nhân viên y tế thôn, bản. | 01/7/2009 (chưa được công bố trong kỳ hệ thống hóa trước) |
| 62 | Quyết định | 26/2014/QĐ-UBND; 03/6/2014 | Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ khám chữa bệnh cho người nghèo trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 24/2023/QĐ-UBND ngày 19/10/2023 của UBND tỉnh Quảng Trị Bãi bỏ các quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị về quản lý và sử dụng quỹ khám chữa bệnh cho người nghèo | 29/10/2023 |
| 63 | Quyết định | 01/2015/QĐ-UBND; 21/01/2015 | Về việc sửa đổi Quyết định số 26/2014/QĐ-UBND ngày 03/6/2014 về việc ban hành Quy chế quản lý và quỹ khám chữa bệnh cho người nghèo trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 24/2023/QĐ-UBND ngày 19/10/2023 của UBND tỉnh Quảng Trị Bãi bỏ các quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị về quản lý và sử dụng quỹ khám chữa bệnh cho người nghèo | 29/10/2023 |
| 64 | Quyết định | 10/2016/QĐ-UBND; 29/3/2016 | Về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 26/2014/QĐ-UBND ngày 03/6/2014 về ban hành Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ khám chữa bệnh cho người nghèo trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 24/2023/QĐ-UBND ngày 19/10/2023 của UBND tỉnh Quảng Trị Bãi bỏ các quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị về quản lý và sử dụng quỹ khám chữa bệnh cho người nghèo | 29/10/2023 |
| 65 | Quyết định | 44/2016/QĐ-UBND; 15/11/2016 | Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Quảng Trị. | Được thay thế bởi Quyết định 35/2022/QĐ-UBND ngày 29/11/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Quảng Trị | 10/12/2022 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|---------------------------------------|------------------|--|--|---|-----------------------------------|
| 66 | Quyết định | 20/2017/QĐ-UBND; 05/9/2017 | Về việc giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh cho các đối tượng không thuộc phạm vi chi trả của Quỹ Bảo hiểm Y tế tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | Do căn cứ để ban hành Quyết định là Nghị quyết số 12/2017/ NQ-HĐND ngày 29/07/2017 của HĐND Quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh áp dụng cho các đối tượng không thuộc phạm vi chi trả của quỹ Bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đã được thay thế bằng Nghị quyết số 40/2019/NQ-HĐND | 16/12/2019 |
| 67 | Quyết định | 34/2017/QĐ-UBND; 27/11/2017 | Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ khám chữa bệnh cho người nghèo trên địa bàn tỉnh Quảng Trị ban hành kèm theo Quyết định số 26/2014/QĐ-UBND ngày 03/6/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 24/2023/QĐ-UBND ngày 19/10/2023 của UBND tỉnh Quảng Trị Bãi bỏ các quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị về quản lý và sử dụng quỹ khám chữa bệnh cho người nghèo | 29/10/2023 |
| LĨNH VỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ | | | | | |
| 68 | Nghị quyết | 08/2014/NQ-HĐND; 25/7/2014 | Phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2015 -2020 | Hết thời hạn có hiệu lực quy định trong Quyết định | 01/01/2021 |
| 69 | Nghị quyết | 31/2017/NQ-HĐND; 14/12/2017 | Về chính sách hỗ trợ ứng dụng, nhân rộng các kết quả khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2017 -2025 | Được thay thế bởi Nghị quyết số 163/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 quy định một số chính sách hỗ trợ ứng dụng, nhân rộng các kết quả khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2026 | 01/01/2022 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|------------|-------------------------|---|---|--|--|
| 70 | Quyết định | 209/1999/QĐ-UB; 12/2/1999 | Về việc ban hành Quy chế giải thưởng sáng tạo tỉnh Quảng Trị | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 45/2019/QĐ-UBND ngày 02/12/2019 của UBND tỉnh Quảng Trị Về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị ban hành trong lĩnh vực Khoa học và Công nghệ | 15/12/2019 |
| 71 | Quyết định | 2084/2004/QĐ-UB; 05/7/2004 | Ban hành Quy chế về hoạt động và quản lý công nghệ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 45/2019/QĐ-UBND ngày 02/12/2019 của UBND tỉnh Quảng Trị Về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị ban hành trong lĩnh vực Khoa học và Công nghệ | 15/12/2019 |
| 72 | Quyết định | 39/2006/QĐ-UBND; 06/4/2006 | Thành lập và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ quan thông báo và điểm hỏi đáp của tỉnh Quảng Trị về hàng rào kỹ thuật trong thương mại | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 35/2019/QĐ-UBND ngày 02/8/2019 của UBND tỉnh Quảng Trị V/v bãi bỏ Quyết định số 39/2006/QĐ-UBND ngày 06/4/2006 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc thành lập và ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của cơ quan Thông báo và điểm hỏi đáp của tỉnh Quảng Trị về hàng rào kỹ thuật trong thương mại | 15/8/2019 |
| 73 | Quyết định | 08/2009/QĐ-UBND; 15/4/2009 | Về việc ban hành Quy chế đăng ký, lưu giữ và sử dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 45/2019/QĐ-UBND ngày 02/12/2019 của UBND tỉnh Quảng Trị Về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp | 15/12/2019 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|-----|------------------|--|--|---|-----------------------------------|
| | | | | luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị ban hành trong lĩnh vực Khoa học và Công nghệ | |
| 74 | Quyết định | 15/2010/QĐ-UBND; 29/11/2010 | Về hoạt động tư vấn, phản biện, và giám định xã hội của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Quảng Trị | Được thay thế bằng Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 15/12/2020 của UBND tỉnh Quảng Trị Ban hành quy định về hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Quảng Trị | 25/12/2020 |
| 75 | Quyết định | 26/2013/QĐ-UBND; 25/10/2013 | về việc ban hành Quy định quản lý hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 39/2022/QĐ-UBND ngày 16/12/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị Bãi bỏ Quyết định số 26/2013/QĐ-UBND ngày 25/10/2013 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định quản lý hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | 27/12/2022 |
| 76 | Quyết định | 33/2013/QĐ-UBND; 13/12/2013 | Về việc ban hành Quy chế phối hợp thực hiện cơ chế một cửa về kiểm tra chất lượng; vệ sinh, an toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu vào Khu Kinh tế - Thương mại đặc biệt Lao Bảo | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 12/2020/QĐ-UBND ngày 12/5/2020 Về việc bãi bỏ Quyết định số 33/2013/QĐ-UBND ngày 13/12/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị về việc ban hành Quy chế phối hợp thực hiện cơ chế một cửa về kiểm tra chất lượng; vệ sinh, an toàn thực phẩm đối với hàng hoá nhập khẩu | 22/5/2020 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|-----------------------------|------------------|--|---|---|-----------------------------------|
| | | | | vào Khu Kinh tế - Thương mại đặc biệt Lao Bảo | |
| 77 | Quyết định | 14/2015/QĐ-UBND; 25/6/2015 | Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị | Được thay thế bởi Quyết định số 03/2023/QĐ-UBND ngày 10/02/2023 của UBND tỉnh Quảng Trị Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị | 20/02/2023 |
| 78 | Quyết định | 32/2015/QĐ-UBND; 16/12/2015 | Về việc ban hành quy định về định mức xây dựng phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước tại tỉnh Quảng Trị | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 22/2023/QĐ-UBND ngày 22/9/2023 của UBND tỉnh Quảng Trị Bãi bỏ Quyết định số 32/2015/QĐ-UBND ngày 16/12/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định về định mức xây dựng phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước tại tỉnh Quảng Trị | 01/10/2023 |
| LĨNH VỰC CÔNG THƯƠNG | | | | | |
| 79 | Nghị quyết | 13/2007/NQ-HĐND; 10/8/2007 | Về quy hoạch, kế hoạch phát triển thương mại – du lịch Quảng Trị và tuyển hành lang kinh tế Đông Tây giai đoạn 2007 – 2010, tầm nhìn đến năm 2020 | Hết thời hạn có hiệu lực quy định trong văn bản | 01/01/2021 |
| 80 | Nghị quyết | 09/2014/NQ-HĐND; 25/7/2014 | Về chính sách khuyến công trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | Được thay thế Nghị quyết số 38/2020/NQ-HĐND ngày 23/7/2020 Quy định nội dung và mức chi hỗ trợ | 02/8/2020 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|-----|------------------|--|---|--|-----------------------------------|
| | | | | hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | |
| 81 | Quyết định | 53/2014/QĐ-UBND; 30/12/2014 | Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng kinh phí khuyến công trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 01/2021/QĐ-UBND ngày 05/01/2021 Về việc bãi bỏ Quyết định số 53/2014/QĐ-UBND ngày 30/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị ban hành Quy chế quản lý và sử dụng kinh phí khuyến công trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | 15/01/2021 |
| 82 | Quyết định | 41/2015/QĐ-UBND; 29/12/2015 | Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng kinh phí xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | Được thay thế bằng Quyết định số 36/2019/QĐ-UBND ngày 8/8/2019 của UBND tỉnh Quảng Trị Ban hành Quy chế Quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Quảng Trị | 19/8/2019 |
| 83 | Quyết định | 34/2016/QĐ-UBND; 29/8/2016 | Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương tỉnh Quảng Trị | Được thay thế bởi Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND ngày 01/4/2021 Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương tỉnh Quảng Trị | 11/4/2021 |
| 84 | Quyết định | 46/2016/QĐ-UBND; 30/11/2016 | Phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành công thương trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. | Được thay thế bằng Quyết định số 24/2019/QĐ-UBND ngày 8/8/2019 của UBND tỉnh Quảng Trị về phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành công thương trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. | 18/4/2019 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|------------------------|------------------|--|---|--|-----------------------------------|
| 85 | Quyết định | 19/2017/QĐ-UBND; 01/9/2017 | Ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước đối với hoạt động bán hàng đa cấp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | Được thay thế bởi Quyết định số 05/2021/QĐ-UBND ngày 02/3/2021 Ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | 15/3/2021 |
| 86 | Quyết định | 22/2018/QĐ-UBND; 25/9/2018 | Ban hành Quy chế phối hợp quản lý Nhà nước về xử lý công trình xây dựng vi phạm hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 19/2023/QĐ-UBND ngày 20/7/2023 của UBND tỉnh Quảng Trị Bãi bỏ Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND ngày 25/9/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước về xử lý công trình xây dựng vi phạm hành lang bảo vệ an toàn công trình lưới điện cao áp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | 01/8/2023 |
| 87 | Quyết định | 07/2021/QĐ-UBND; 01/04/2021 | Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương tỉnh Quảng Trị | Được thay thế bởi Quyết định 16/2022/QĐ-UBND ngày 20/05/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công thương tỉnh Quảng Trị | 01/06/2022 |
| LĨNH VỰC NỘI VỤ | | | | | |
| 88 | Nghị quyết | 09/2013/NQ-HĐND; 31/5/2013 | Về việc quy định chế độ phụ cấp đối với cán bộ, công chức làm việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả ở các cấp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | Bị bãi bỏ bởi Nghị quyết 77/2022/NQ-HĐND ngày 18/10/2022 của HĐND tỉnh Quảng Trị Về việc bãi bỏ Nghị quyết số 09/2013/NQ-HĐND ngày | 28/10/2022 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|-----|------------------|--|--|---|-----------------------------------|
| | | | | 31/5/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị | |
| 89 | Nghị quyết | 12/2013/NQ-HĐND; 31/5/2013 | Về việc Quy định một số chính sách đào tạo, bồi dưỡng, đãi ngộ, thu hút và tạo nguồn nhân lực có chất lượng của tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2013 - 2020 | Hết thời hạn có hiệu lực theo quy định tại Nghị quyết số 114/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 Về việc kéo dài thời gian áp dụng chính sách quy định tại Nghị quyết số 12/2013/NQ-HĐND và Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Quảng Trị. | 01/01/2022 |
| 90 | Nghị quyết | 26/2013/NQ-HĐND; 11/12/2013 | Về số lượng chức danh, mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách và khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường thị trấn và thôn, bản, khu phố | Được thay thế bởi Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND ngày 21/4/2020 Quy định số lượng, chức danh, mức phụ cấp và mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã; Hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, tổ dân phố; quy định mức bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | 01/6/2020 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|-----|------------------|--|---|---|-----------------------------------|
| 91 | Nghị quyết | 37/2016/NQ-HĐND; 14/12/2016 | Về việc quy định chính sách hỗ trợ nâng cao chất lượng hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại UBND huyện, thị xã, thành phố; UBND xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | <ul style="list-style-type: none"> - Một trong các căn cứ trực tiếp ban hành văn bản hết hiệu lực; - Hết thời hạn thực hiện theo lộ trình quy định trong văn bản; - Hiện nay, Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và Thông tư số 26/2019/TT-BTC ngày 10/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm công tác cải cách hành chính nhà nước (thay thế Thông tư số 172/2012/TT-BTC từ ngày 01/7/2019) không quy định việc hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. | 01/01/2020 |
| 92 | Nghị quyết | 09/2017/NQ-HĐND; 23/5/2017 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 12/2013/NQ-HĐND ngày 31/05/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định một số chính sách đào tạo, bồi dưỡng, đãi ngộ, thu hút nguồn nhân lực có chất lượng của tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2013 - 2020 | Hết thời hạn có hiệu lực theo quy định tại Nghị quyết số 114/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 Về việc kéo dài thời gian áp dụng chính sách quy định tại Nghị quyết số 12/2013/NQ-HĐND và Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Quảng Trị. | 01/01/2022 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|-----|------------------|--|---|--|-----------------------------------|
| 93 | Nghị quyết | 49/2020/NQ-HĐND 23/7/2020 | Quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức cấp xã thôi việc hoặc bố trí lại chức danh người hoạt động không chuyên trách do dôi dư khi sắp xếp tổ chức bộ máy trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | Được thay thế bởi Nghị quyết số 88/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh Quảng Trị Quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức xã, thị trấn nghỉ hưu trước tuổi, thôi việc ngay vì dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | 01/01/2023 |
| 94 | Nghị quyết | 114/2020/NQ-HĐND; 09/12/2020 | Về việc kéo dài thời gian áp dụng chính sách quy định tại Nghị quyết số 12/2013/NQ-HĐND và Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Quảng Trị | Đã thực hiện xong | 01/01/2022 |
| 95 | Quyết định | 464/2004/QĐ-UBND; 05/3/2004 | Về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trạm kiểm soát Liên hợp - Tân hợp, Hướng Hóa tỉnh Quảng trị | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 09/2020/QĐ-UBND ngày 04/6/2020 Về việc bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành trong lĩnh vực nội vụ | 16/4/2020 |
| 96 | Quyết định | 3572/2004/QĐ-UB; 16/12/2004 | Về việc Áp dụng cơ chế 01 cửa tại UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 09/2020/QĐ-UBND ngày 04/6/2020 Về việc bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành trong lĩnh vực nội vụ | 16/4/2020 |
| 97 | Quyết định | 852/2005/QĐ-UBND; 07/5/2005 | Về việc Ban hành bản quy định việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ theo cơ chế 01 cửa tại UBND các xã, phường, thị trấn | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 09/2020/QĐ-UBND ngày 04/6/2020 Về việc bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh | 16/4/2020 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|-----|------------------|--|---|--|-----------------------------------|
| | | | | ban hành trong lĩnh vực nội vụ | |
| 98 | Quyết định | 12/2009/QĐ-UBND; 08/6/2009 | Về việc Ban hành tiêu chuẩn Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và chức vụ tương đương trong các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, thị xã | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 23/2019/QĐ-UBND ngày 08/3/2019 về việc Bãi bỏ Quyết định số 12/2009/QĐ-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Ban hành tiêu chuẩn Trưởng phòng, Phó trưởng phòng và chức vụ tương đương cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, thị xã; Quyết định số 17/2009/QĐ-UBND ngày 27 tháng 8 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Ban hành Tiêu chuẩn Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương trong các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc UBND tỉnh | 20/3/2019 |
| 99 | Quyết định | 17/2009/QĐ-UBND; 27/08/2009 | Về việc Ban hành tiêu chuẩn Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và chức vụ tương đương trong các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc UBND tỉnh | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 23/2019/QĐ-UBND ngày 08/3/2019 về việc Bãi bỏ Quyết định số 12/2009/QĐ-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Ban hành tiêu chuẩn Trưởng phòng, Phó trưởng phòng và chức vụ tương đương cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, thị xã; Quyết định số 17/2009/QĐ-UBND ngày 27 tháng 8 năm 2009 của Ủy ban nhân | 20/3/2019 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|-----|------------------|--|--|--|-----------------------------------|
| | | | | dân tỉnh về việc Ban hành Tiêu chuẩn Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương trong các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc UBND tỉnh | |
| 100 | Quyết định | 11/2013/QĐ-UBND; 16/5/2013 | Ban hành Quy chế tổ chức tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn và Nội quy kỳ thi tuyển công chức xã, phường, thị trấn. | Được thay thế bởi Quyết định số 22/2020/QĐ-UBND ngày 02/10/2020 Ban hành Quy chế tổ chức tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn | 12/10/2020 |
| 101 | Quyết định | 19/2013/QĐ-UBND; 15/7/2013 | Ban hành Quy định thẩm quyền quyết định tổ chức bộ máy, biên chế, tuyển dụng và quản lý công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, công ty TNHH một thành viên do UBND tỉnh làm chủ sở hữu. | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 43/2022/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị Ban hành Quy định phân công, phân cấp trong tuyển dụng, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và người làm việc tại các tổ chức hội được giao chỉ tiêu biên chế trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | 01/01/2023 |
| 102 | Quyết định | 23/2013/QĐ-UBND; 26/9/2013 | Ban hành Quy định về chính sách đào tạo, bồi dưỡng, đãi ngộ, thu hút và tạo nguồn nhân lực có chất lượng của tỉnh Quảng Trị 2013-2020 | Hết thời hạn có hiệu lực quy định trong Quyết định | 01/01/2021 |
| 103 | Quyết định | 08/2014/QĐ-UBND; 11/2/2014 | Quy định số lượng, chức danh, mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách và khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn và thôn, bản, khu phố trên địa bàn tỉnh | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 17/2020/QĐ-UBND ngày 03/8/2020 Về việc bãi bỏ Quyết định số 08/2014/QĐ-UBND ngày 11/02/2014 của UBND tỉnh Quảng Trị quy định | 14/8/2020 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|-----|------------------|--|---|--|-----------------------------------|
| | | | Quảng Trị | số lượng, chức danh, mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách và khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn và thôn, bản, khu phố trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | |
| 104 | Quyết định | 10/2014/QĐ-UBND; 27/02/2014 | Ban hành Quy chế xét tuyển đặc biệt trong tuyển dụng công chức; xét tuyển và xét tuyển đặc cách trong tuyển dụng viên chức của tỉnh | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 31/2019/QĐ-UBND ngày 09/7/2019 Về việc bãi bỏ Quyết định số 10/2014/QĐ-UBND ngày 27/02/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng trị ban hành Quy chế xét tuyển đặc biệt trong tuyển dụng công chức, xét tuyển và xét tuyển đặc cách trong tuyển dụng viên chức tỉnh Quảng trị | 22/7/2019 |
| 105 | Quyết định | 23/2014/QĐ-UBND; 20/5/2014 | Ban hành Quy chế khai thác và sử dụng tài liệu lưu trữ tại Kho lưu trữ lịch sử thuộc Chi cục Văn thư - Lưu trữ tỉnh Quảng Trị | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 26/2022/QĐ-UBND ngày 26/09/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị Bãi bỏ Quyết định số 23/2014/QĐ-UBND ngày 20/5/2014 của UBND tỉnh Quảng Trị ban hành Quy chế khai thác và sử dụng tài liệu lưu trữ tại Kho lưu trữ lịch sử thuộc Chi cục Văn thư - Lưu trữ tỉnh Quảng Trị | 06/10/2022 |
| 106 | Quyết định | 33/2014/QĐ-UBND; 31/7/2014 | Ban hành quy định về phân cấp quản lý tiền lương cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ | Được thay thế bởi Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 17/4/2020 | 01/7/2020 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|-----|------------------|--|--|--|-----------------------------------|
| | | | quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức Hội được giao biên chế, công ty TNHH một thành viên do UBND tỉnh làm chủ sở hữu | Ban hành quy định về phân cấp quản lý tiền lương cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức hội được giao biên chế, công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn Điều lệ, công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước, UBND tỉnh làm đại diện chủ sở hữu | |
| 107 | Quyết định | 02/2015/QĐ-UBND; 10/2/2015 | Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Trị. | Được thay thế bởi Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND ngày 03/01/2023 của UBND tỉnh Quảng Trị quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Trị | 03/01/2023 |
| 108 | Quyết định | 01/2016/QĐ-UBND; 02/01/2016 | Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn, khu phố trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | Được thay thế bởi Quyết định số 39/2019/QĐ-UBND ngày 08/10/2019 của UBND tỉnh Quảng Trị ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | 20/10/2019 |
| 109 | Quyết định | 29/2017/QĐ-UBND; 15/11/2017 | Ban hành Quy định đánh giá, xếp loại chính quyền địa phương ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | Được thay thế bởi Quyết định số 33/2023/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 Quy định đánh giá, xếp loại chính quyền địa phương ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | 29/12/2023 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|------------|-------------------------|---|--|--|--|
| 110 | Quyết định | 05/2020/QĐ-UBND 14/02/2020 | Quyết định ban hành Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Quảng Trị | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 43/2022/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị Ban hành Quy định phân công, phân cấp trong tuyển dụng, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và người làm việc tại các tổ chức hội được giao chỉ tiêu biên chế trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | 01/01/2023 |
| 111 | Quyết định | 11/2020/QĐ-UBND 17/4/2020 | Ban hành quy định về phân cấp quản lý tiền lương cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức hội được giao biên chế, công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn Điều lệ, công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước, UBND tỉnh làm đại diện chủ sở | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 43/2022/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị Ban hành Quy định phân công, phân cấp trong tuyển dụng, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và người làm việc tại các tổ chức hội được giao chỉ tiêu biên chế trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | 01/01/2023 |
| 112 | Quyết định | 08/2022/QĐ-UBND; 26/03/2022 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 05/2020/QĐ-UBND ban hành Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Quảng Trị | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 43/2022/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị Ban hành Quy định phân công, phân cấp trong tuyển dụng, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và người làm việc tại các tổ chức hội được giao chỉ tiêu biên chế trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | 01/01/2023 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|------------------------------------|------------------|--|--|--|-----------------------------------|
| LĨNH VỰC KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ | | | | | |
| 113 | Nghị quyết | 02/2009/NQ-HĐND; 24/4/2009 | Về quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội tỉnh Quảng Trị đến năm 2020 | Đã thực hiện xong | 01/01/2021 |
| 114 | Nghị quyết | 21/2014/NQ-HĐND; 10/12/2014 | Về Chương trình, dự án đầu tư công thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Hội đồng nhân dân tỉnh; quy định tiêu chí dự án trọng điểm nhóm C | Bị bãi bỏ bởi Nghị quyết 43/2022/NQ-HĐND ngày 14/07/2022 của HĐND tỉnh Quảng Trị Về việc bãi bỏ Nghị quyết số 21/2014/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh | 24/7/2022 |
| 115 | Nghị quyết | 27/2015/NQ-HĐND; 11/12/2015 | Về phê duyệt và chấp thuận chủ trương đầu tư các dự án dự kiến khởi công mới giai đoạn 2016 - 2020 | Đã thực hiện xong | 01/01/2021 |
| 116 | Nghị quyết | 12/2016/NQ-HĐND; 19/8/2016 | Về phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2016 - 2020 | Đã thực hiện xong | 01/01/2021 |
| 117 | Nghị quyết | 15/2016/NQ-HĐND; 19/8/2016 | Quy định chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | Được thay thế bởi Nghị quyết số 105/2021/NQ-HĐND ngày 30/8/2021 Ban hành Quy định chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | 10/9/2021 |
| 118 | Nghị quyết | 16/2016/NQ-HĐND; 19/8/2016 | Quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn vốn ngân sách nhà nước do tỉnh quản lý giai đoạn 2017 - 2020 | Đã thực hiện xong | 01/01/2021 |
| 119 | Nghị quyết | 26/2016/NQ-HĐND; 14/12/2016 | Về phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án khởi công mới giai đoạn 2016-2020 | Đã thực hiện xong | 01/01/2021 |
| 120 | Nghị quyết | 05/2017/NQ-HĐND; 23/5/2017 | Về một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển kinh tế tập thể giai đoạn 2017 - 2020 | Đã thực hiện xong | 01/01/2021 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|------------|-------------------------|---|---|---|--|
| 121 | Nghị quyết | 23/2017/NQ-HĐND; 14/12/2017 | Về kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 -2020 nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương | Đã thực hiện xong | 01/01/2021 |
| 122 | Nghị quyết | 02/2018/NQ-HĐND; 18/7/2018 | Về hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, khởi nghiệp doanh nghiệp tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2018 - 2021 | Đã thực hiện xong | 01/01/2022 |
| 123 | Nghị quyết | 17/2018/NQ-HĐND; 08/12/2018 | Nghị quyết về kế hoạch phát triển KTXH năm 2019 | Đã thực hiện xong | 01/01/2020 |
| 124 | Nghị quyết | 22/2018/NQ-HĐND; 08/12/2018 | Nghị quyết về bổ sung điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương | Đã thực hiện xong | 01/01/2021 |
| 125 | Nghị quyết | 23/2018/NQ-HĐND; 08/12/2018 | Về kế hoạch sử dụng phần vốn dự phòng ngân sách địa phương trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 | Đã thực hiện xong | 01/01/2021 |
| 126 | Nghị quyết | 24/2018/NQ-HĐND; 08/12/2018 | Nghị quyết về kế hoạch phân bổ vốn đầu tư XD CB sử dụng nguồn vốn ngân sách do tỉnh quản lý năm 2019 | Đã thực hiện xong | 01/01/2020 |
| 127 | Nghị quyết | 01/2019/NQ-HĐND; 20/07/2019 | Nghị quyết về nhiệm vụ phát triển KTXH 6 tháng cuối năm 2019 | Đã thực hiện xong | 01/01/2020 |
| 128 | Nghị quyết | 23/2019/NQ-HĐND; 25/11/2019 | Bổ sung, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 (lần 2) và điều chỉnh kế hoạch năm 2019 nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương | Đã thực hiện xong | 01/01/2021 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|------------|-------------------------|---|---|--|--|
| 129 | Nghị quyết | 31/2019/NQ-HĐND; 06/12/2019 | Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 | Đã thực hiện xong | 01/01/2021 |
| 130 | Nghị quyết | 35/2019/NQ-HĐND; 06/12/2019 | Về kế hoạch phân bổ vốn đầu tư xây dựng cơ bản sử dụng nguồn vốn ngân sách do tỉnh quản lý năm 2020 | Đã thực hiện xong | 01/01/2021 |
| 131 | Nghị quyết | 34/2020/NQ-HĐND; 23/7/2020 | Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2020 | Đã thực hiện xong | 01/01/2022 |
| 132 | Nghị quyết | 83/2020/NQ-HĐND; 09/12/2020 | Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 | Đã thực hiện xong | 01/01/2022 |
| 133 | Nghị quyết | 90/2021/NQ-HĐND; 16/7/2021 | Về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2021 | Đã thực hiện xong | 01/01/2022 |
| 134 | Nghị quyết | 105/2021/NQ-HĐND; 30/8/2021 | Ban hành Quy định chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | Được thay thế bởi Nghị quyết 56/2023/NQ-HĐND ngày 19/07/2023 của HĐND tỉnh Quảng Trị Ban hành chính sách hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | 29/7/2023 |
| 135 | Quyết định | 31/2011/QĐ-UBND; ngày 18/10/2011 | Về việc ban hành Quy chế quản lý các hoạt động phi Chính phủ nước ngoài trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | Được thay thế bởi Quyết định 01/2022/QĐ-UBND ngày 28/01/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | 10/02/2022 |
| 136 | Quyết định | 04/2015/QĐ-UBND; 26/3/2015 | Ban hành Quy định về phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về đấu thầu trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 21/2023/QĐ-UBND ngày 16/8/2023 của UBND tỉnh Quảng Trị Bãi bỏ Quyết định số 04/2015/QĐ-UBND | 16/8/2023 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|-------------------------|------------------|--|---|--|-----------------------------------|
| | | | | ngày 26/3/2015 của UBND tỉnh Ban hành Quy định về phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về đấu thầu trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | |
| 137 | Quyết định | 16/2016/QĐ-UBND; 27/4/2016 | Ban hành Quy định thực hiện ký Quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 19/2022/QĐ-UBND ngày 14/07/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị v/v Bãi bỏ các Quyết định của UBND tỉnh | 25/7/2022 |
| 138 | Quyết định | 21/2016/QĐ-UBND; 06/6/2016 | Về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Trị | Được thay thế bởi Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 07/12/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Trị | 20/12/2022 |
| 139 | Quyết định | 39/2016/QĐ-UBND; 21/9/2016 | Ban hành Quy định chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 19/2022/QĐ-UBND ngày 14/07/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị v/v Bãi bỏ các Quyết định của UBND tỉnh | 25/7/2022 |
| 140 | Quyết định | 03/2018/QĐ-UBND; 25/01/2018 | Ban hành Quy chế phối hợp giải quyết thủ tục hành chính về đầu tư đối với các dự án đầu tư thực hiện ngoài khu kinh tế, khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 19/2022/QĐ-UBND ngày 14/07/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị v/v Bãi bỏ các Quyết định của UBND tỉnh | 25/7/2022 |
| LĨNH VỰC TƯ PHÁP | | | | | |
| 141 | Nghị quyết | 15/2015/NQ-HĐND; ngày 17/7/2015 | Quy định mức chi đối với công tác xây dựng hoàn thiện, kiểm tra rà soát và hệ thống hóa văn bản QPPL của HĐND, UBND các cấp | Thông tư liên tịch số 122/2011/TTLT-BTC-BTP ngày 17/8/2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy | 30/3/2023 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|-----|------------------|--|---|---|-----------------------------------|
| | | | | <p>định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực kể từ ngày 01/4/2023 do được thay thế bởi Thông tư số 09/2023/TT-BTC ngày 08/02/2023 quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, dẫn đến Nghị quyết số 15/2015/NQ-HĐND quy định chi tiết thi hành điều, khoản, điểm được giao tại Thông tư liên tịch số 122/2011/TTLT-BTC-BTP đồng thời hết hiệu lực (theo quy định tại khoản 4 Điều 154 Luật Ban hành VBQPPL năm 2025 và khoản 2 Điều 38 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP)</p> | |
| 142 | Nghị quyết | 07/2018/NQ-HĐND; ngày 18/7/2018 | Quy định mức phân bổ và mức kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật | Đã được thay thế bằng Nghị quyết số 30/2023/NQ-HĐND ngày 28/3/2023 của HĐND tỉnh Quảng Trị Quy định mức phân bổ kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | 08/4/2023 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|------------|-------------------------|---|---|--|--|
| 143 | Nghị quyết | 32/2018/NQ-HĐND; ngày 08/12/2018 | Về chế độ hỗ trợ giám định viên tư pháp và người giúp việc cho giám định viên tư pháp giai đoạn 2019 - 2021 | Đã được thay thế bằng Nghị quyết số 29/2023/NQ-HĐND ngày 28/3/2023 của HĐND tỉnh Quảng Trị Quy định mức hỗ trợ cho giám định viên tư pháp, người giám định tư pháp theo vụ việc và người giúp việc cho người giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | 08/4/2023 |
| 144 | Nghị quyết | 109/2021/NQ-HĐND; ngày 30/8/2021 | Kéo dài thời hạn áp dụng Nghị quyết số 32/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị về chế độ hỗ trợ giám định viên tư pháp và người giúp việc cho giám định viên tư pháp giai đoạn 2019 - 2021 | Đã được thay thế bằng Nghị quyết số 29/2023/NQ-HĐND ngày 28/3/2023 của HĐND tỉnh Quảng Trị Quy định mức hỗ trợ cho giám định viên tư pháp, người giám định tư pháp theo vụ việc và người giúp việc cho người giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | 08/4/2023 |
| 145 | Quyết định | 2177/2005/QĐ-UBND; ngày 13/9/2005 | Ban hành Đề án kiện toàn tổ chức, cán bộ cơ quan Tư pháp các cấp | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 38/2019/QĐ-UBND ngày 27/8/2019 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành | 08/9/2019 |
| 146 | Quyết định | 26/2009/QĐ-UBND; ngày 6/11/2009 | Về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Trị | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 08/2020/QĐ-UBND ngày 23/3/2020 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị ban hành thuộc lĩnh vực quản lý | 04/4/2020 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|-----|------------------|--|---|---|-----------------------------------|
| | | | | nhà nước của Sở Tư pháp | |
| 147 | Chỉ thị | 11/2010/CT-UBND; ngày 13/10/2010 | Về việc Tăng cường công tác xây dựng, kiểm tra và rà soát văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 16/2021/QĐ-UBND ngày 10/6/2021 của UBND tỉnh Quảng Trị Bãi bỏ các Quyết định, Chỉ thị của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị | 20/6/2021 |
| 148 | Quyết định | 02/2012/QĐ-UBND; ngày 30/3/2012 | Ban hành Quy định hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 16/2021/QĐ-UBND ngày 10/6/2021 của UBND tỉnh Quảng Trị Bãi bỏ các Quyết định, Chỉ thị của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị | 20/6/2021 |
| 149 | Quyết định | 30/2013/QĐ-UBND; ngày 11/11/2013 | Ban hành Quy chế phối hợp về tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp, cập nhật, rà soát thông tin lý lịch tư pháp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 08/2020/QĐ-UBND ngày 23/3/2020 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị ban hành thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở Tư pháp | 04/4/2020 |
| 150 | Quyết định | 22/2014/QĐ-UBND; ngày 19/5/2014 | Về việc quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí đấu giá tài sản và phí tham gia đấu giá tài sản trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 38/2019/QĐ-UBND ngày 27/8/2019 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành | 08/9/2019 |
| 151 | Quyết định | 06/2016/QĐ-UBND; ngày 29/02/2016 | Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư Pháp tỉnh Quảng Trị | Được thay thế bởi Quyết định số 12/2021/QĐ-UBND ngày 15/4/2021 của UBND tỉnh Quảng Trị Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền | 25/4/2021 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|--------------------------|------------------|--|---|--|-----------------------------------|
| | | | | hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị | |
| 152 | Quyết định | 13/2016/QĐ-UBND; ngày 08/4/2016 | Ban hành Quy chế thực hiện liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 30/2023/QĐ-UBND ngày 30/11/2023 của UBND tỉnh Quảng Trị bãi bỏ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị | 30/11/2023 |
| 153 | Quyết định | 48/2016/QĐ-UBND; ngày 13/12/2016 | Ban hành Quy chế xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 16/2021/QĐ-UBND ngày 10/6/2021 của UBND tỉnh Quảng Trị Bãi bỏ các Quyết định, Chỉ thị của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị | 20/6/2021 |
| LĨNH VỰC XÂY DỰNG | | | | | |
| 154 | Nghị quyết | 01/2007/NQ-HĐND; ngày 12/4/2007 | Về Quy hoạch xây dựng, phát triển đô thị tỉnh Quảng Trị đến năm 2010, chiến lược đến năm 2020 | Hết thời hạn có hiệu lực quy định trong Quyết định | 01/01/2021 |
| 155 | Nghị quyết | 05/2013/NQ-HĐND ngày 31/5/2013 | Về việc quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống đô thị trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đến năm 2020 | Hết thời hạn có hiệu lực quy định trong Quyết định | 01/01/2021 |
| 156 | Nghị quyết | 06/2013/NQ-HĐND; ngày 31/5/2013 | Về xây dựng phát triển, đưa thành phố Đông Hà đạt đô thị loại II đến 2020 | Hết thời hạn có hiệu lực quy định trong Quyết định | 01/01/2021 |
| 157 | Nghị quyết | 35/2016/NQ-HĐND; ngày 14/12/2016 | Nghị quyết về việc đề nghị công nhận thị trấn Khe Sanh là đô thị loại IV trực thuộc huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị | Đã thực hiện xong | 01/01/2021 |
| 158 | Nghị quyết | 36/2016/NQ-HĐND; ngày 14/12/2016 | Nghị quyết về việc đề nghị công nhận thị trấn Lao Bảo là đô thị loại IV trực thuộc huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng | Đã thực hiện xong | 01/01/2021 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|-----|------------------|--|---|--|-----------------------------------|
| | | | Trị | | |
| 159 | Quyết định | 180/2005/QĐ-UB; ngày 27/01/2005 | V/v Ban hành Quy định bảo đảm an toàn công trình lân cận và vệ sinh môi trường trong quá trình thi công xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 42/2022/QĐ-UBND ngày 20/12/2022 của UBND tỉnh Về việc bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở Xây dựng | 31/12/2022 |
| 160 | Quyết định | 24/2007/QĐ-UBND; ngày 07/12/2007 | Về việc ủy quyền, phân cấp quản lý, sử dụng hè phố, lòng đường và cấp giấy phép xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật dưới hè phố các trục đường thị xã Đông Hà (nay là thành phố Đông Hà) và thị xã Quảng Trị | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 34/2020/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của UBND tỉnh Quảng Trị Quy định một số nội dung về cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | 01/01/2021 |
| 161 | Quyết định | 16/2010/QĐ-UBND; ngày 01/10/2010 | Về việc Công bố Bộ đơn giá dịch vụ công ích đô thị tỉnh Quảng Trị | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 42/2022/QĐ-UBND ngày 20/12/2022 của UBND tỉnh Về việc bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở Xây dựng | 31/12/2022 |
| 162 | Quyết định | 13/2013/QĐ-UBND; ngày 04/6/2013 | Ban hành Quy chế về phối hợp thực hiện chế độ báo cáo tổng kê tổng hợp ngành Xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 27/2020/QĐ-UBND ngày 06/11/2020 Về việc bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở xây dựng | 16/11/2020 |
| 163 | Quyết định | 06/2017/QĐ-UBND; | Ban hành Quy định phân công, phân | Được thay thế bởi Quyết định số | 25/08/2022 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|-----|------------------|--|---|---|-----------------------------------|
| | | ngày 09/05/2017 | cấp quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | 22/2022/QĐ-UBND ngày 12/08/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị Ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng, an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | |
| 164 | Quyết định | 25/2017/QĐ-UBND; Ngày 12/9/2017 | Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng tỉnh Quảng Trị | Đã bị thay thế bằng Quyết định số 08/2021/QĐ-UBND ngày 01/4/2021 của UBND tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng | 11/4/2021 |
| 165 | Quyết định | 33/2018/QĐ-UBND; ngày 12/12/2018 | Ban hành Quy định phân công, phân cấp trách quản lý nhà nước về an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | Được thay thế bởi Quyết định số 22/2022/QĐ-UBND ngày 12/08/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị Ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng, an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | 25/08/2022 |
| 166 | Quyết định | 37/2018/QĐ-UBND; ngày 21/12/2018 | Ban hành Quy chế phối hợp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | Được thay thế bởi Quyết định số 15/2023/QĐ-UBND ngày 30/6/2023 của UBND tỉnh Quảng Trị Ban hành Quy định về quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | 10/7/2023 |
| 167 | Quyết định | 28/2019/QĐ-UBND; ngày 25/4/2019 | Ban hành quy định lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án khu nhà ở thương mại, khu đô thị mới trên địa bàn tỉnh Quảng | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 27/2020/QĐ-UBND ngày 06/11/2020 Về việc bãi bỏ các văn bản quy phạm | 16/11/2020 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|--|------------------|--|---|---|-----------------------------------|
| | | | Trị | pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở xây dựng | |
| 168 | Quyết định | 48/2019/QĐ-UBND; ngày 10/12/2019 | Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quyết định số 06/2017/QĐ-UBND ngày 09/5/2017 của UBND tỉnh Quảng Trị ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | Được thay thế bởi Quyết định số 22/2022/QĐ-UBND ngày 12/08/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị Ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng, an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | 25/08/2022 |
| 169 | Quyết định | 34/2020/QĐ-UBND; ngày 18/12/2020 | Quy định một số nội dung về cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | Được thay thế bởi Quyết định số 30/2022/QĐ-UBND ngày 10/11/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị Quy định một số nội dung về cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | 20/11/2022 |
| LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG | | | | | |
| 170 | Nghị quyết | 12/2012/NQ-HĐND; ngày 17/8/2012 | Về quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2011 – 2015) của tỉnh Quảng Trị | Hết thời hạn có hiệu lực quy định trong văn bản | 01/01/2021 |
| 171 | Nghị quyết | 25/2012/NQ-HĐND; ngày 19/12/2012 | Về việc điều chỉnh một số chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2011 - 2015) của tỉnh Quảng Trị | Hết thời hạn có hiệu lực quy định trong văn bản | 01/01/2021 |
| 172 | Nghị quyết | 26/2014/NQ-HĐND; ngày 10/12/2014 | Thông qua Bảng giá các loại đất định kỳ 5 năm (2015 - 2019) trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | Đã thực hiện xong | 01/01/2020 |
| 173 | Nghị quyết | 14/2016/NQ-HĐND; | Về việc điều chỉnh quy hoạch sử dụng | Hết thời hạn có hiệu lực quy định | 01/01/2021 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|-----|------------------|--|---|--|-----------------------------------|
| | | ngày 19/8/2016 | đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016 - 2020) của tỉnh Quảng Trị | trong văn bản | |
| 174 | Nghị quyết | 17/2016/NQ-HĐND; ngày 19/8/2016 | Về cơ chế tài chính xây dựng cơ sở hạ tầng phát triển quỹ đất và giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch | Đã được thay thế bởi Nghị quyết số 111/2021/NQ-HĐND ngày 30/8/2021 của HĐND tỉnh Về cơ chế tài chính xây dựng kết cấu hạ tầng phát triển quỹ đất và giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | 01/01/2022 |
| 175 | Nghị quyết | 05/2018/NQ-HĐND; ngày 18/7/2018 | Về việc thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất và các dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào các mục đích khác bổ sung trong năm 2018 | Hết thời hạn có hiệu lực quy định trong văn bản | 01/01/2021 |
| 176 | Quyết định | 09/2014/QĐ-UBND; ngày 25/02/2014 | Ban hành Quy định quản lý tài nguyên khoáng sản và các hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | Được thay thế bởi Quyết định số 29/2021/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của UBND tỉnh Ban hành Quy định về quản lý tài nguyên khoáng sản và các hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | 01/01/2022 |
| 177 | Quyết định | 27/2014/QĐ-UBND; ngày 20/6/2014 | Quy định về quản lý, khai thác đất làm vật liệu san lấp công trình trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 28/8/2020 Về việc bãi bỏ Quyết định số 27/2014/QĐ-UBND ngày 20/6/2014 của UBND tỉnh ban hành quy định về quản lý, khai thác đất làm vật liệu san lấp công trình trên địa bàn tỉnh Quảng | 10/9/2020 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|-----|------------------|--|--|---|-----------------------------------|
| | | | | Trị | |
| 178 | Quyết định | 11/2015/QĐ-UBND; ngày 28/5/2015 | Về việc quy định mức bình quân diện tích đất sản xuất đối với hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo trên địa bàn tỉnh và hộ nghèo ở xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn sống bằng nghề lâm nghiệp, nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị theo Quyết định số 755/QĐ-TTg ngày 20 tháng 5 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ | Được thay thế bởi Quyết định số 13/2023/QĐ-UBND ngày 20/6/2023 của UBND tỉnh Quảng Trị Quy định mức đất sản xuất đối với hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo sinh sống trên địa bàn vùng dân tộc thiểu số và miền núi; hộ nghèo dân tộc Kinh sinh sống ở các xã, thôn bản đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi sinh sống bằng nghề nông nghiệp, lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | 30/06/2023 |
| 179 | Quyết định | 23/2015/QĐ-UBND; ngày 12/10/2015 | Về việc quy định đơn giá thuê đất, giá thuê mặt nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | Được thay thế bởi Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 15/02/2019 Ban hành quy định mức tỷ lệ (%) để tính đơn giá thuê đất, đơn giá thuê đất xây dựng công trình ngầm trên địa bàn tỉnh Quảng trị | 01/3/2019 |
| 180 | Quyết định | 30/2015/QĐ-UBND; ngày 07/12/2015 | Về việc ủy quyền thành lập Hội đồng thẩm định và giao nhiệm vụ tổ chức thẩm định các hồ sơ môi trường thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 18/2022/QĐ-UBND ngày 11/7/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị Bãi bỏ Quyết định số 30/2015/QĐ-UBND ngày 07 tháng 12 năm 2015 của UBND tỉnh về việc ủy quyền thành lập Hội đồng thẩm định và giao nhiệm vụ tổ chức thẩm định các hồ sơ môi trường thuộc thẩm quyền của | 21/7/2022 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|-----|------------------|--|--|--|-----------------------------------|
| | | | | UBND tỉnh | |
| 181 | Quyết định | 33/2015/QĐ-UBND; ngày 17/12/2015 | Ban hành Quy định quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | Được thay thế bởi Quyết định số 35/2023/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 của UBND tỉnh Quảng Trị Ban hành Quy định chi tiết quản lý chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | 30/12/2023 |
| 182 | Quyết định | 15/2016/QĐ-UBND; ngày 27/4/2016 | Về việc sửa đổi, bổ sung quy định đơn giá thuê đất, giá thuê mặt nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | Được thay thế bởi Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 15/02/2019 Ban hành quy định mức tỷ lệ (%) để tính đơn giá thuê đất, đơn giá thuê đất xây dựng công trình ngầm trên địa bàn tỉnh Quảng trị | 01/3/2019 |
| 183 | Quyết định | 28/2016/QĐ-UBND; ngày 18/7/2016 | Về việc ban hành Quy chế đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | Được thay thế bởi Quyết định số 50/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh Quảng Trị Về việc ban hành Quy chế đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | 01/01/2020 |
| 184 | Quyết định | 29/2016/QĐ-UBND; ngày 18/7/2016 | Ban hành Quy định về quản lý hoạt động đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 02/2021/QĐ-UBND ngày 18/01/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc bãi bỏ Quyết định số 29/2016/QĐ-UBND ngày 18/7/2016 của UBND tỉnh Quảng Trị ban hành Quy định về quản lý hoạt động đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | 01/02/2021 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|-----|------------------|--|---|--|--|
| 185 | Quyết định | 33/2016/QĐ-UBND; ngày 16/8/2016 | Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Trị | Được thay thế bởi Quyết định số 07/2023/QĐ-UBND ngày 12/4/2023 của UBND tỉnh Quảng Trị Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Trị | 22/4/2023 |
| 186 | Quyết định | 40/2016/QĐ-UBND; ngày 23/9/2016 | Về việc quy định mức thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | Do căn cứ pháp lý của Quyết định là Nghị quyết số 18/2016/NQ-HĐND ngày 19/8/2016 của HĐND tỉnh Về việc ban hành mức thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Quảng Trị hết hiệu lực | 24/12/2017(<i>chưa được công bố trong kỳ hệ thống hoá trước</i>) |
| 187 | Quyết định | 45/2016/QĐ-UBND; ngày 15/11/2016 | Sửa đổi một số điều của Quy chế đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Quảng Trị ban hành kèm theo Quyết định số 28/2016/QĐ-UBND ngày 18/7/2016 của UBND tỉnh Quảng Trị. | Được thay thế bởi Quyết định số 50/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh Quảng Trị Về việc ban hành Quy chế đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | 01/01/2020 |
| 188 | Quyết định | 28/2017/QĐ-UBND; ngày 09/11/2017 | Về việc ban hành bảng giá các loại đất định kỳ 5 năm (2015 -2019) trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | Được thay thế bởi Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND ngày 24/04/2019 về việc ban hành Bảng giá các loại đất định kỳ 5 năm (2015-2019) trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | 06/05/2019 |
| 189 | Quyết định | 31/2017/QĐ-UBND; ngày 20/11/2017 | Ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | Được thay thế bởi Quyết định số 26/2021/QĐ-UBND ngày 27/10/2021 của UBND tỉnh Ban hành quy định về | 10/11/2021 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|--|------------------|--|---|---|-----------------------------------|
| | | | | bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | |
| 190 | Quyết định | 39/2017/QĐ-UBND; ngày 26/12/2017 | Về việc quy định hạn mức giao đất, công nhận quyền sử dụng đất cho mỗi hộ gia đình, cá nhân; diện tích tối thiểu của thửa đất được tách thửa và các trường hợp không được tách thửa trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | Được thay thế bởi Quyết định số 30/2021/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của UBND tỉnh Quy định hạn mức giao đất, công nhận quyền sử dụng đất cho mỗi hộ gia đình, cá nhân; điều kiện tách thửa, hợp thửa, diện tích tối thiểu của thửa đất tách thửa và các trường hợp không được tách thửa trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | 01/01/2022 |
| 191 | Quyết định | 16/2018/QĐ-UBND, ngày 28/8/2018 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Trị ban hành kèm theo Quyết định số 31/2017/QĐ-UBND ngày 20/11/2017 của UBND tỉnh Quảng trị | Được thay thế bởi Quyết định số 26/2021/QĐ-UBND ngày 27/10/2021 của UBND tỉnh Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | 10/11/2021 |
| 192 | Quyết định | 27/2019/QĐ-UBND; ngày 24/4/2019 | Quyết định về việc ban hành Bảng giá các loại đất định kỳ 5 năm (2015-2019) trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | Đã thực hiện xong | 01/01/2020 |
| LĨNH VỰC VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH | | | | | |
| 193 | Nghị quyết | 10f/2003/NQ-HĐND; ngày 30/7/2003 | Ban hành quy định về xây dựng, phê duyệt và thực hiện quy ước | Đã bị bãi bỏ bởi Nghị quyết số 20/2020/NQ-HĐND ngày 21/4/2020 của HĐND tỉnh về việc bãi bỏ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị | 01/05/2020 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|------------|-------------------------|---|--|---|--|
| 194 | Nghị quyết | 05/2009/NQ-HĐND; ngày 24/4/2009 | Về phát triển sự nghiệp văn hóa, thể dục, thể thao; xây dựng thiết chế văn hóa, thể dục thể thao cơ sở và phát triển thể thao thành tích cao đến năm 2015, tầm nhìn đến năm 2020 | Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản | 01/01/2021 |
| 195 | Nghị quyết | 04/2010/NQ-HĐND; ngày 20/04/2010 | Về quy hoạch, kế hoạch phát triển du lịch huyện đảo Côn Cỏ đến năm 2015, có tính đến năm 2020 | Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản | 01/01/2021 |
| 196 | Nghị quyết | 05/2010/NQ-HĐND; ngày 20/4/2010 | về việc quy định đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | Bị bãi bỏ bởi Nghị quyết số 95/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh Quảng Trị Bãi bỏ Nghị quyết số 05/2010/NQ-HĐND ngày 20/4/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | 19/12/2022 |
| 197 | Nghị quyết | 04/2012/NQ-HĐND; ngày 13/4/2012 | Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều, khoản của NQ số 05/2009/NQ-HĐND ngày 24/4/2009 về phát triển sự nghiệp văn hóa, thể dục thể thao; xây dựng thiết chế văn hóa, thể dục thể thao cơ sở và phát triển thể thao thành tích cao đến năm 2015, tầm nhìn đến năm 2020 | Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản | 01/01/2021 |
| 198 | Nghị quyết | 17/2013/NQ-HĐND; ngày 31/7/2013 | Về việc đầu tư, bảo tồn, tôn tạo, chống xuống cấp hệ thống di tích lịch sử văn hóa tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2013 - 2020 | Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản | 01/01/2021 |
| 199 | Nghị quyết | 08/2019/NQ-HĐND; | Nghị quyết quy định mức chi thực hiện | Được thay thế bởi Nghị quyết số | 29/7/2023 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|-----|------------------|--|--|---|-----------------------------------|
| | | ngày 20/07/2019 | chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | 52/2023/NQ-HĐND ngày 19/7/2023 của HĐND tỉnh Quảng Trị Quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với Huấn luyện viên, vận động viên trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu tại các giải thể thao thành tích cao | |
| 200 | Quyết định | 79/2006/QĐ-UBND; ngày 23/11/2016 | Về việc phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng Khu dịch vụ - du lịch dọc tuyến đường ven biển Cửa Tùng - Cửa Việt đến năm 2015, có tính đến năm 2020 | Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản | 01/01/2021 |
| 201 | Quyết định | 81/2006/QĐ-UBND; ngày 04/12/2006 | Ban hành quy định thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội | Đã được thay thế bằng Quyết định số 43/2019/QĐ-UBND ngày 25/10/2019 của UBND tỉnh Quảng Trị Ban hành quy định thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | 05/11/2019 |
| 202 | Quyết định | 29/2007/QĐ-UBND; ngày 25/12/2007 | Về việc Phê duyệt quy hoạch chung xây dựng khu Dịch vụ - Du lịch dọc tuyến đường ven biển Cửa Tùng - Vịnh Mốc đến năm 2015, có tính đến năm 2020 | Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản | 01/01/2021 |
| 203 | Quyết định | 30/2007/QĐ-UBND; ngày 28/1/2007 | Về việc phê duyệt Quy hoạch hoạt động nhà hàng karaoke, vũ trường trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2007 - 2010, định hướng đến năm 2020 | Đã bị bãi bỏ bởi Quyết định số 44/2019/QĐ-UBND ngày 05/11/2019 của UBND tỉnh Quảng Trị V/v bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực Văn hóa, Thể thao và Du lịch | 15/11/2019 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|-----|------------------|--|--|--|-----------------------------------|
| 204 | Quyết định | 03/2011/QĐ-UBND; ngày 26/11/2011 | Phê duyệt quy hoạch bổ sung cơ sở hoạt động kinh doanh karaoke, vũ trường trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2010 - 2015, định hướng đến năm 2020 | Đã bị bãi bỏ bởi Quyết định số 44/2019/QĐ-UBND; ngày 05/11/2019 của UBND tỉnh Quảng Trị V/v bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực Văn hóa, Thể thao và Du lịch | 15/11/2019 |
| 205 | Quyết định | 18/2013/QĐ-UBND; ngày 24/6/2013 | Ban hành Quy chế xây dựng, công nhận các danh hiệu văn hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | Đã bị bãi bỏ bởi Quyết định số 29/2019/QĐ-UBND ngày 13/5/2019 của UBND tỉnh Quảng Trị V/v bãi bỏ Quyết định số 18/2013/QĐ-UBND ngày 34/6/2013 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc ban hành Quy chế xây dựng, công nhận các danh hiệu văn hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | 26/5/2019 |
| 206 | Quyết định | 43/2016/QĐ-UBND; ngày 19/10/2016 | Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Quảng Trị. | Đã được thay thế bởi Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND ngày 07/6/2021 của UBND tỉnh Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch Quảng Trị | 17/6/2021 |
| 207 | Quyết định | 04/2020/QĐ-UBND; ngày 10/02/2020 | Quyết định Quy định mức thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao tỉnh Quảng Trị lập thành tích tại đại hội, giải thể thao quốc gia | Đã bị bãi bỏ bởi Quyết định số 27/2021/QĐ-UBND ngày 29/10/2021 V/v bãi bỏ Quyết định số 04/02/2020 của UBND tỉnh Quảng Trị quy định mức thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao tỉnh Quảng Trị lập thành tích tại đại hội, giải thể thao quốc gia | 10/11/2021 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|--------------------------------------|------------------|--|---|---|-----------------------------------|
| 208 | Quyết định | 14/2021/QĐ-UBND; ngày 07/06/2021 | Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch Quảng Trị | Được thay thế bởi Quyết định số 06/2022/QĐ-UBND ngày 8/3/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch Quảng Trị | 08/3/2022 |
| LĨNH VỰC QUỐC PHÒNG - AN NINH | | | | | |
| 209 | Nghị quyết | 34/2016/NQ-HĐND; ngày 14/12/2016 | Nghị quyết về việc xác định phạm vi vành đai biên giới, vị trí cắm biển báo vành đai biên giới trên tuyến biên giới đất liền tỉnh Quảng Trị | Được thay thế bởi Nghị quyết số 74/2022/NQ-HĐND ngày 18/10/2022 của HĐND tỉnh Quảng Trị Xác định phạm vi vành đai biên giới, vị trí cắm biển báo vành đai biên giới trên tuyến biên giới đất liền tỉnh Quảng Trị | 01/01/2023 |
| 210 | Nghị quyết | 32/2017/NQ-HĐND; ngày 14/12/2017 | Về một số chính sách hỗ trợ nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả của lực lượng trực tiếp phòng, chống ma tuý trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2018 - 2021 | Đã thực hiện xong | 01/01/2022 |
| 211 | Nghị quyết | 42/2019/NQ-HĐND; ngày 06/12/2019 | Nghị quyết Quy định một số mức chi, nội dung chi đối với phong trào toàn dân tham gia bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | Được thay thế bởi Nghị quyết số 28/2023/NQ-HĐND ngày 28/3/2023 của HĐND tỉnh Quảng Trị Quy định một số mức chi, nội dung chi đối với phong trào toàn dân tham gia bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | 08/4/2023 |
| 212 | Quyết định | 04/2012/QĐ-UBND; ngày 27/4/2012 | Về việc ban hành Quy định một số chế độ, chính sách đối với lực lượng Dân | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 40/2022/QĐ-UBND ngày 20/12/2022 | 31/12/2022 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|---|------------------|--|---|--|-----------------------------------|
| | | | quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | của UBND tỉnh Quảng Trị Bãi bỏ Quyết định số 04/2012/QĐ-UBND ngày 27/4/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị về việc ban hành Quy định một số chế độ, chính sách đối với lực lượng Dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | |
| 213 | Quyết định | 32/2014/QĐ-UBND; ngày 22/7/2014 | Ban hành Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | Đã bị bãi bỏ bởi Quyết định số 22/2021/QĐ-UBND ngày 07/10/2021 của UBND tỉnh Quảng Trị Bãi bỏ Quyết định số 32/2014/QĐ-UBND ngày 22/7/2014 của UBND tỉnh Quảng Trị ban hành Quy chế Bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | 18/10/2021 |
| 214 | Quyết định | 09/2016/QĐ-UBND; ngày 29/3/2016 | Ban hành Quy chế xét, cho phép sử dụng thẻ đi lại của doanh nhân APEC thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh Quảng Trị | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 30/2023/QĐ-UBND ngày 30/11/2023 của UBND tỉnh Quảng Trị bãi bỏ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị | 30/11/2023 |
| 215 | Quyết định | 06/2018/QĐ-UBND, ngày 26/3/2018 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 09/2016/QĐ-UBND ngày 29/3/2016 của UBND tỉnh ban hành Quy chế xét, cho phép sử dụng thẻ đi lại của doanh nhân APEC thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh Quảng Trị | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 30/2023/QĐ-UBND ngày 30/11/2023 của UBND tỉnh Quảng Trị bãi bỏ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị | 30/11/2023 |
| LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN | | | | | |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|------------|-------------------------|---|---|---|--|
| 216 | Nghị quyết | 01/2014/NQ-HĐND; 25/4/2014 | Về quy hoạch phát triển ngành nông nghiệp tỉnh Quảng Trị đến năm 2020 | Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản | 01/01/2021 |
| 217 | Nghị quyết | 27/2016/NQ-HĐND; ngày 14/12/2016 | Về chương trình kiên cố hóa kênh mương tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025 | Hết thời hạn có hiệu lực theo quy định tại Nghị quyết số 34/2020/NQ-HĐND ngày 23/7/2020 của HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2020 | 01/01/2022 |
| 218 | Nghị quyết | 03/2017/NQ-HĐND; ngày 23/5/2017 | Về hỗ trợ phát triển một số cây trồng, con nuôi tạo sản phẩm chủ lực có lợi thế cạnh tranh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2017 - 2020, định hướng đến năm 2025 | Hết thời hạn có hiệu lực theo quy định tại Nghị quyết số 162/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ phát triển một số cây trồng, vật nuôi tạo sản phẩm chủ lực có lợi thế cạnh tranh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022 - 2026 | 01/01/2022 |
| 219 | Nghị quyết | 04/2017/NQ-HĐND; ngày 23/5/2017 | Kiến toàn mạng lưới khuyến nông và thú y cơ sở tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2017 - 2020 | Hết thời hạn có hiệu lực theo quy định tại Nghị quyết số 161/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 quy định mức hỗ trợ và ngân sách bố trí cho công tác khuyến nông và thú y trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | 01/01/2022 |
| 220 | Nghị quyết | 30/2017/NQ-HĐND; ngày 14/12/2017 | Về xây dựng nông thôn mới đến năm 2020 | Hết thời hạn có hiệu lực theo quy định tại Nghị quyết số 34/2020/NQ-HĐND ngày 23/7/2020 của HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2020 | 01/01/2022 |
| 221 | Nghị quyết | 03/2018/NQ-HĐND; ngày 18/7/2018 | Về định mức hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và dự án nhân | Hết thời hạn có hiệu lực theo quy định tại Nghị quyết số 34/2020/NQ- | 01/01/2022 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|-----|------------------|--|--|---|-----------------------------------|
| | | | rộng mô hình giảm nghèo thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2018 -2020 | HĐND ngày 23/7/2020 của HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2020 | |
| 222 | Nghị quyết | 02/2019/NQ-HĐND; ngày 20/7/2019 | Khuyến khích phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và nông nghiệp hữu cơ; khuyến khích liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030 | Được thay thế bởi Nghị quyết số 99/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh Quảng Trị Quy định về nội dung, mức hỗ trợ trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | 19/12/2022 |
| 223 | Nghị quyết | 03/2019/NQ-HĐND; ngày 20/7/2019 | Nghị quyết về việc quyết định chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng rừng thực hiện các dự án trong năm 2019 | Đã thực hiện xong | 01/01/2021 |
| 224 | Nghị quyết | 10/2019/NQ-HĐND; ngày 20/7/2019 | Quy định giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2019-2020 | Hết thời hạn có hiệu lực theo quy định tại Nghị quyết số 99/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của HĐND tỉnh Kéo dài thời hạn áp dụng Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 20/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2019 - 2020 | 01/01/2022 |
| 225 | Nghị quyết | 37/2019/NQ-HĐND; ngày 06/12/2019 | Nghị quyết Về việc chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác năm 2019 | Đã thực hiện xong | 01/01/2021 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|-----|------------------|--|---|---|-----------------------------------|
| 226 | Nghị quyết | 99/2021/NQ-HĐND; ngày 16/7/2021 | Kéo dài thời hạn áp dụng Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 20/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định giá sản phẩm, dịch vụ công ích thuỷ lợi trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2019 - 2020 | Đã thực hiện xong | 01/01/2022 |
| 227 | Quyết định | 53/2006/QĐ-UBND; ngày 14/06/2006 | Phê duyệt Quy hoạch phát triển thủy sản tỉnh Quảng Trị đến năm 2010 có tính đến năm 2020 | Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản | 01/01/2021 |
| 228 | Quyết định | 38/2008/QĐ-UBND; ngày 28/11/2008 | Về việc Ban hành Chương trình, Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược Quốc gia phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai đến năm 2020 của tỉnh Quảng Trị | Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản | 01/01/2021 |
| 229 | Quyết định | 09/2013/QĐ-UBND; ngày 09/4/2013 | về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Quảng Trị | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 15/2022/QĐ-UBND ngày 10/5/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị bãi bỏ Quyết định số 09/2013/QĐ-UBND ngày 09/4/2013 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Quảng Trị | 20/5/2022 |
| 230 | Quyết định | 12/2014/QĐ-UBND; ngày 20/3/2014 | Ban hành chính sách củng cố, khôi phục và phát triển nghề, làng nghề, làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | Đã được thay thế bằng Quyết định số 23/2020/QĐ-UBND ngày 13/10/2020 của UBND tỉnh Quảng Trị Ban hành quy định về công nhận và một số nội dung, chính sách hỗ trợ phát triển ngành, nghề nông thôn và làng nghề, | 23/10/2020 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|-----|------------------|--|---|---|-----------------------------------|
| | | | | làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | |
| 231 | Quyết định | 44/2014/QĐ-UBND; ngày 28/11/2014 | Ban hành Quy định về huy động các nguồn lực và mức hỗ trợ xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Trị đến năm 2020 | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 51/2019/QĐ-UBND tỉnh Quảng Trị ngày 25/12/2019 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do UBND tỉnh Quảng Trị ban hành | 05/01/2020 |
| 232 | Quyết định | 21/2015/QĐ-UBND; ngày 14/9/2015 | Ban hành Quy định thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất, vốn vay phát triển sản xuất, kinh doanh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2015 - 2020 | Hết thời hạn có hiệu lực theo quy định tại Quyết định số 04/2021/QĐ-UBND ngày 09/02/2021 của UBND tỉnh Kéo dài thời hạn áp dụng một số văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | 01/01/2022 |
| 233 | Quyết định | 22/2015/QĐ-UBND; ngày 18/9/2015 | Ban hành Quy định phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý các cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | Đã được thay thế bằng Quyết định số 32/2019/QĐ-UBND ngày 29/7/2019 của UBND tỉnh Quảng Trị Ban hành Quy định phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | 15/8/2019 |
| 234 | Quyết định | 05/2016/QĐ-UBND; ngày 25/2/2016 | Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông | Được thay thế bởi Quyết định số 26/2023/QĐ-UBND ngày 01/11/2023 của UBND tỉnh Quảng Trị Quy định | 10/11/2023 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|-----|------------------|--|--|--|-----------------------------------|
| | | | thôn tỉnh Quảng Trị | chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Trị | |
| 235 | Quyết định | 27/2016/QĐ-UBND; ngày 13/7/2016 | Ban hành Quy định chính sách hỗ trợ chăn nuôi nông hộ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2016 - 2020 theo Quyết định số 50/2014/QĐ-TTG ngày 04/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ | Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản | 01/01/2021 |
| 236 | Quyết định | 32/2016/QĐ-UBND; ngày 15/8/2016 | Ban hành Quy định danh mục, định mức hỗ trợ phát triển sản xuất và ngành nghề, dịch vụ nông thôn thuộc nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 51/2019/QĐ-UBND tỉnh Quảng Trị ngày 25/12/2019 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do UBND tỉnh Quảng Trị ban hành | 05/01/2020 |
| 237 | Quyết định | 47/2016/QĐ-UBND; ngày 08/12/2016 | Ban hành Quy chế công tác thi đua, khen thưởng xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2016 - 2020 | Hết thời hạn có hiệu lực quy định trong Quyết định | 01/01/2021 |
| 238 | Quyết định | 55/2016/QĐ-UBND; ngày 30/12/2016 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND ngày 14/9/2015 của UBND tỉnh Quảng Trị ban hành Quy định thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất, vốn vay phát triển sản xuất, kinh doanh thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | Hết thời hạn có hiệu lực theo quy định tại Quyết định số 04/2021/QĐ-UBND ngày 09/02/2021 của UBND tỉnh Kéo dài thời hạn áp dụng một số văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | 01/01/2022 |
| 239 | Quyết định | 13/2017/QĐ-UBND; | Ban hành Quy định nhiệm vụ, quyền | Hết thời hạn có hiệu lực theo Quyết | 01/01/2022 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|-----|------------------|--|---|--|-----------------------------------|
| | | ngày 01/08/2017 | hạn, tiêu chuẩn xét chọn, hợp đồng, quản lý, sử dụng đối với khuyến nông và thú y cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2017-2020 | định số 11/2021/QĐ-UBND ngày 12/04/2021 của UBND tỉnh kéo dài thời hạn áp dụng toàn bộ một số văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | |
| 240 | Quyết định | 23/2017/QĐ-UBND; ngày 07/09/2017 | Ban hành Quy định chính sách hỗ trợ phát triển một số cây trồng, con nuôi tạo sản phẩm chủ lực có lợi thế cạnh tranh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2025 | Hết thời hạn có hiệu lực theo Quyết định số 11/2021/QĐ-UBND ngày 12/04/2021 của UBND tỉnh kéo dài thời hạn áp dụng toàn bộ một số văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | 01/01/2022 |
| 241 | Quyết định | 33/2017/QĐ-UBND; ngày 23/11/2017 | Quy định mức giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi và tiền nước để phục vụ các mục đích không phải sản xuất lương thực trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 51/2019/QĐ-UBND tỉnh Quảng Trị ngày 25/12/2019 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do UBND tỉnh Quảng Trị ban hành | 05/01/2020 |
| 242 | Quyết định | 26/2018/QĐ-UBND; ngày 15/10/2018 | Ban hành Quy định mức hỗ trợ cho hộ gia đình và chi phí quản lý Chương trình bố trí dân cư theo Quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 21/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2018-2020 | Hết thời hạn có hiệu lực theo quy định tại Quyết định số 04/2021/QĐ-UBND ngày 09/02/2021 của UBND tỉnh Kéo dài thời hạn áp dụng một số văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | 01/01/2022 |
| 243 | Quyết định | 04/2021/QĐ-UBND; ngày 09/02/2021 | Kéo dài thời hạn áp dụng một số văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp | Đã thực hiện xong | 01/01/2022 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|------------------------------------|------------------|--|---|---|--|
| | | | và Phát triển nông thôn | | |
| 244 | Quyết định | 11/2021/QĐ-UBND; ngày 12/04/2021 | Kéo dài thời hạn áp dụng toàn bộ một số văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Đã thực hiện xong | 01/01/2022 |
| LĨNH VỰC GIAO THÔNG VẬN TẢI | | | | | |
| 245 | Nghị quyết | 07/2014/NQ-HĐND; 25/7/2014 | Về Chương trình kiên cố hóa giao thông nông thôn giai đoạn 2015 - 2020 | Đã thực hiện xong | 01/01/2021 |
| 246 | Quyết định | 41/2016/QĐ-UBND; 27/9/2016 | Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Trị. | Được thay thế bởi Quyết định số 33/2021/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Quảng Trị ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông vận tải | 10/01/2022 |
| 247 | Quyết định | 22/2016/QĐ-UBND; 24/6/2016 | Ban hành Quy định về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | Được thay thế bởi Quyết định số 45/2022/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị ban hành Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | 01/3/2023 |
| LĨNH VỰC THANH TRA | | | | | |
| 248 | Quyết định | 07/2008/QĐ-UBND; 20/02/2008 | Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Tiếp công dân tỉnh Quảng Trị | Đã được thay thế bởi Quyết định số 848/QĐ-UBND ngày 07/5/2015 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của Ban Tiếp công dân tỉnh Quảng Trị | 07/5/2015 (Chưa công bố hết hiệu lực trong kỳ hệ thống hóa 2014-2018) |
| 249 | Quyết định | 03/2015/QĐ-UBND; | Về việc ban hành Quy định chức năng, | Đã bị thay thế bằng Quyết định số | 03/07/2021 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|---|------------------|--|--|--|---|
| | | 16/3/2015 | nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh | 18/2021/QĐ-UBND ngày 23/06/2021 của UBND tỉnh Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh | |
| LĨNH VỰC DÂN TỘC | | | | | |
| 250 | Nghị quyết | 06/2012/NQ-HĐND; 13/4/2012 | Về việc giảm nghèo bền vững đối với các xã, thôn, bản, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Quảng Trị có tỷ lệ hộ nghèo cao | Đã thực hiện xong trong giai đoạn 2012-2015 | 01/01/2016 (chưa công bố hết hiệu lực trong kỳ hệ thống hóa 2014-2018) |
| 251 | Quyết định | 06/2015/QĐ-UBND; 24/04/2015 | Về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị | Được thay thế bởi Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 01/3/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị ban hành chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị | 11/3/2022 |
| 252 | Quyết định | 34/2014/QĐ-UBND; 21/8/2014 | về việc ban hành Quy chế thực hiện các Chương trình, chính sách ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Trị | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 20/2023/QĐ-UBND ngày 03/8/2023 của UBND tỉnh Quảng Trị Bãi bỏ Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND ngày 21/8/2014 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc ban hành Quy chế thực hiện các Chương trình, chính sách ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Trị | 20/8/2023 |
| LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CỦA VĂN PHÒNG UBND TỈNH | | | | | |
| 253 | Quyết định | 14/2014/QĐ-UBND; | Ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý | Đã được bãi bỏ bằng Quyết định số | 18/8/2020 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|-----|------------------|--|---|---|-----------------------------------|
| | | 24/3/2014 | phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | 18/2020/QĐ-UBND ngày 08/8/2020 của UBND tỉnh Quảng Trị Về việc bãi bỏ Quyết định số 14/2014/QĐ-UBND ngày 24/3/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | |
| 254 | Quyết định | 30/2014/QĐ-UBND; 14/7/2014 | Ban hành Quy chế hoạt động của cán bộ đầu mối thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | Đã được thay thế bằng Quyết định số 26/2020/QĐ-UBND ngày 06/11/2020 của UBND tỉnh ban hành Quy chế hoạt động của công chức đầu mối thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | 16/11/2020 |
| 255 | Quyết định | 08/2011/QĐ-UBND; 14/4/2011 | Về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng UBND tỉnh | Đã bị thay thế bởi QĐ số 25/2021/QĐ-UBND ngày 18/10/2021 Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng UBND tỉnh Quảng Trị | 01/11/2021 |
| 256 | Quyết định | 14/2017/QĐ-UBND; 09/08/2017 | Ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị | Được thay thế bởi Quyết định số 23/2021/QĐ-UBND ngày 18/10/2021 của UBND tỉnh Quảng Trị Ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021 - 2026 | 01/11/2021 |
| 257 | Quyết định | 25/2021/QĐ-UBND; 18/10/2021 | Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng UBND tỉnh Quảng Trị | Được thay thế bởi Quyết định số 11/2023/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 của UBND tỉnh Quảng Trị Ban hành | 16/06/2023 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|---|------------------|--|--|---|-----------------------------------|
| | | | | Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng UBND tỉnh Quảng Trị | |
| LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CỦA HĐND TỈNH | | | | | |
| 258 | Nghị quyết | 19/2016/NQ-HĐND 19/8/2016 | Về việc ban hành Quy chế hoạt động của HĐND tỉnh Quảng Trị, Khóa VII, nhiệm kỳ 2016-2021 | Đã thực hiện xong | 24/6/2021 |
| LĨNH VỰC NGOẠI VỤ | | | | | |
| 259 | Quyết định | 02/2016/QĐ-UBND; 22/02/2016 | ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Ngoại vụ tỉnh Quảng Trị. | Được thay thế bởi Quyết định số 12/2023/QĐ-UBND ngày 20/6/2023 của UBND tỉnh Quảng Trị quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Ngoại vụ tỉnh Quảng Trị | 01/7/2023 |
| 260 | Quyết định | 05/2019/QĐ-UBND; 07/3/2019 | Ban hành Quy định sử dụng hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND ngày 12/5/2023 của UBND tỉnh Quảng Trị Bãi bỏ Quyết định số 05/2019/QĐ-UBND ngày 07 tháng 3 năm 2019 của UBND tỉnh ban hành Quy định quản lý và sử dụng hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | 22/5/2023 |
| Tổng số: 260 văn bản | | | | | |
| II. VĂN BẢN NGỪNG HIỆU LỰC TOÀN BỘ: Không có | | | | | |